

AR-MP10KRT
10kVA/10kW (PF 1.0)
Tặng Nano SNMP





3 màu màn hình LCD có thể lựa chọn



Colourful LCD



Gray LCD



Blue LCD



Tủ chứa bình ắc quy
(Tùy chọn theo yêu cầu)



Cấu hình được tối ưu hóa bình ắc quy
7Ah/9Ah (12V)

Tính Năng

- * Hệ số công suất cao
- * Thiết kế có thể chuyển đổi giữa Rack hoặc Tower
- * Chức năng kết nối song song N+X, cho phép kết nối song song tối đa 4 bộ
- * Chuyển đổi kép trực tuyến với điều khiển kỹ thuật số tiên tiến
- * Tối ưu hóa nhóm bình ắc quy, số lượng bình ắc quy có thể cài đặt: $\pm 8/\pm 9/\pm 10$ pcs
- * Dải điện áp đầu vào rộng: 110 ~ 286Vac
- * Dải tần số đầu vào rộng
- * Tương thích với máy phát điện
- * Chế độ ECO: Tiết kiệm điện năng tối ưu
- * Quá trình tự kiểm tra của UPS khi UPS khởi động
- * Nhiều cổng giao tiếp: RS232/USB/EPO/SNMP Card (Dry contact tùy chọn theo yêu cầu)
- * Cổng kết nối song song
- * Dòng sạc tối đa 10A
- * Khởi động UPS không cần có điện lưới đầu vào
- * Điều chỉnh tốc độ quạt thông minh
- * Nhiều chức năng bảo vệ: ngắn mạch, quá tải, quá nhiệt, xả quá mức



Bộ kết nối song song



Relay card



SNMP



Giá đỡ đa chức năng



Màn hình LCD có thể xoay

Thông số kỹ thuật

MODEL		AR-MP10KRT
Công suất		10kVA/10kW
NGUỒN VÀO		
Điện áp danh định		200/208/220/230/240Vac
Dải điện áp hoạt động		110 ~ 286Vac
Dải tần số hoạt động		40 ~ 70Hz (50/60Hz tự động nhận)
Hệ số công suất		≥0.99
Dải điện áp Bypass		Max. Vol: 220V: +25% (tùy chọn +10%, 15%, 20%) 230V: +20% (tùy chọn +10%, 15%, 20%) 240V: +15% (tùy chọn + 10%) Min. Vol: -45% (tùy chọn -20%, -30%)
NGUỒN RA		
Điện áp		200/208/220/230/240Vac
Hệ số công suất		1.0
Điều chỉnh điện áp		± 1%
Tần số	Điện lưới AC	± 1%/±2%/±3%/±4%/±5%/±10% theo tần số định mức (tùy chọn)
	Chế độ ắc quy	(50/60 ± 0.1%)Hz
Khả năng chịu đột biến		3:1
Biến dạng sóng hài (THDv)		≤ 2% tải tuyến tính ≤ 5% tải phi tuyến
Thời gian chuyển mạch	Điện lưới sang ắc quy	0ms
	Inverter sang Bypass	0ms
Dạng sóng ngõ ra		Sóng Sine chuẩn
Quá tải	Chế độ AC	Tài≤110% sau 60 phút; ≤125% sau 10 phút; ≤150% sau 1 phút; >150% chuyển chế độ bypass tức thời
	Chế độ Bypass	63A (CB)
Hiệu suất		94%
ÁC QUY		
Điện áp		± 96%/ ±108/ ±120Vdc (có thể điều chỉnh)
Dung lượng (tiêu chuẩn)		9AH/12V (7Ah/12V tùy chọn)
Thời gian sạc		6 ~ 8 giờ (đạt 90% dung lượng bình ắc quy)
Dòng sạc		1A (Dòng tiêu chuẩn); Dòng ắc quy gắn ngoài tối đa 10A (dòng sạc có thể cài đặt theo dung lượng bình ắc quy)
HIỆN THỊ		
Đèn LED		Chế độ điện lưới, chế độ ắc quy, chế độ ECO, chế độ Bypass, ắc quy yếu, quá tải và UPS lỗi
Màn hình LCD		Điện áp, tần số ngõ vào. Điện áp, tần số ngõ ra. Công suất tải, Điện áp ắc quy, Nhiệt độ bên trong và thời gian dự phòng bình ắc quy
CẢNH BÁO		
Chế độ ắc quy		Tiếng bip sau 4 giây
Ắc quy yếu		Tiếng bip sau mỗi giây
Quá tải		Tiếng bip 2 lần sau mỗi giây
Lỗi		Tiếng bip liên tục
KÍCH THƯỚC / TRỌNG LƯỢNG		
Kích thước R*D*C (mm)		440 x 625 x 86.5 (2U) / 440 x 670 x 130 (3U Tùy chọn)
Trọng lượng (kg)		18
MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG		
Nhiệt độ môi trường hoạt động		≤ -10 ~ ≥ + 40°C
Nhiệt độ bảo quản (lưu kho)		-25°C ~ 55°C
Độ ẩm môi trường hoạt động		10 ~ 95%RH @ 0° ~ 40°C (không kết tụ hơi nước)
Độ cao		<1500m, Khi >1500m công suất sẽ giảm
Độ ồn		<58dB cách mặt trước UPS 1 mét
TIÊU CHUẨN		
Tiêu chuẩn an toàn điện		IEC/EN62040-1, IEC/EN62477-1
Tiêu chuẩn trường điện từ		IEC/EN62040-2, IEC61000-4-2, IEC61000-4-3, IEC61000-4-4, IEC61000-4-5, IEC61000-4-6, IEC61000-4-8, IEC61000-4-11

Thông số kỹ thuật tủ ắc quy MP BR6-10KVA

MODEL	MP BR20120N	HPM33 BR40240N
HỆ THỐNG ẮC QUY		
Loại ắc quy sử dụng	VRLA (ắc quy axit chì khô kín khí không cần bảo dưỡng)	
Thời gian sạc	6 ~ 8 giờ (đạt 90% dung lượng bình ắc quy)	
Tuổi thọ bình ắc quy	3 ~ 5 năm tùy thuộc vào chu kỳ sạc, xả và nhiệt độ môi trường	
Điện áp	±120Vdc	±240Vdc
Số lượng	1* ±10pcs	1* ±20pcs
Dung lượng	7Ah/9Ah (12V)	
KÍCH THƯỚC / TRỌNG LƯỢNG		
Kích thước R*D*C (mm)	440 x 680 x 131	443 x 861.5 x 175 (4U)
Trọng lượng (kg)	58/63	114/123
MÔI TRƯỜNG		
Tiêu chuẩn an toàn điện	CE	
Tiêu chuẩn trường điện từ	0°C~ 40°C	
Độ ẩm	0 ~ 95%(không kết tụ hơi nước)	
Độ ồn	<40dB cách mặt trước UPS 1 mét	

* Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước



UPS

Tủ chứa
ắc quy

Bảng tham khảo thời gian lưu điện (Tủ bình ắc quy mở rộng, mỗi tủ chứa 20 ắc quy 12V/9AH)

Model	Batory String	Thời Gian Lưu Điện									
		6kVA	5.4kVA	4.8kVA	4.2kVA	3.6kVA	3kVA	2.4kVA	1.8kVA	1.2kVA	0.6kVA
AR-MP6KRT 6kVA PF 1.0 (1/1 Pha)	1	5.5	7	8	10	12	15	20	30	50	110
	2	15	20	22	25	30	40	50	70	105	230
	3	25	30	35	45	50	65	80	110	170	360
	4	37	45	50	60	70	85	110	150	240	500
	5	50	60	65	75	90	110	140	200	305	630
	6	60	70	75	80	95	115	150	210	320	650
Model	Batory String	Thời Gian Lưu Điện									
		10kVA	9kVA	8kVA	7kVA	6kVA	5kVA	4kVA	3kVA	2kVA	1kVA
AR-MP10KRT 10kVA PF 1.0 (1/1 Pha)	1	2	3	4	5	7	8	10	15	25	60
	2	5	6	10	12	15	20	25	40	60	130
	3	15	17	20	22	25	32	45	65	100	210
	4	17	20	25	30	38	48	65	85	135	290
	5	20	25	30	40	50	65	80	110	175	370
	6	30	35	40	60	70	75	85	115	185	390





Chúng tôi đã đảm bảo tính liên tục
và độ tin cậy kể từ năm 1988

Đẳng Cấp thể hiện ở chất lượng

“

ARES không chỉ là một công ty
mà còn là một gia đình, một đội
ngũ chuyên nghiệp có niềm đam
mê cách tân công nghệ mới.
Vì vậy, Chúng tôi là ARES!